TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **09**/2023/HNGĐ-ST Ngày 11/01/2023 V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lý Thị Nhân

2. Bà Lê Thị Thảo

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Triệu Thị Thúy Tình – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hải Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại Trụ Sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Toà án nhân dân thành phố T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 158/TLST-HNGĐ, ngày 07/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/QĐST-DS ngày 26/12/2022, giữa:

* *Nguyên đơn***:** Chị **Lại Thị Thùy T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số nhà 443, tổ dân phố 5, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

* *Bị đơn*: Anh **Hồ Hoàng V**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số nhà 443, tổ dân phố 5, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Lại Thị Thùy T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị Thùy T và anh Hồ Hoàng V đăng ký kết hôn ngày 20/02/2008 tại UBND phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo nghi lễ truyền thống. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì vợ chồng mâu thuẫn do không có tiếng nói chung về mọi lĩnh vực, cuộc sống gia đình căng thẳng do luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác

định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T ly hôn anh V.

- Về con chung: Chị Lại Thị Thùy T và anh Hồ Hoàng V có hai con chung là Hồ Sỹ D, sinh ngày 04/8/2008 và Hồ Thục Bảo T, sinh ngày 19/7/2014. Đề nghị Tòa án giải giao cả 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Lại Thị Thùy T và anh Hồ Hoàng V không có tài sản gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về vay nợ: Chị Lại Thị Thùy T và anh Hồ Hoàng V không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Lại Thị Thùy T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Hồ Hoàng V và giao 02 con chung của chị và anh Hồ Hoàng V cho chị Lại Thùy Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục sau ly hôn, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Tòa án đã gửi, tống đạt các văn bản tố tụng của vụ án theo quy định của pháp luật nhưng toàn bộ quá trình từ khi thụ lý và giải quyết vụ án, anh V không đến tham gia tố tụng theo thời gian triệu tập của Tòa án. Tại biên bản lấy lời khai anh Hồ Hoàng V trình bày, anh V và chị T đã ly thân 03 năm, không có quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tiến hành xác minh thu thập chứng cứ về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và vay nợ giữa chị Lại Thị Thùy T và anh Hồ Hoàng V tại nơi cư trú, kết quả xác minh như sau:

- Đại diện tổ dân phố 5, phường H, thành phố T xác nhận: Chị Lại Thị Thùy T, sinh năm 1987 và anh Hồ Hoàng V, sinh năm 1984 có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 5, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Chị T và anh V có đăng ký kết hôn tại UBND phường N và sinh sống tại tổ dân phố 5, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, chị T làm ở Công ty cổ phần cấp thoát nước Tuyên Quang, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng; Anh V trước đây làm lái xe tại Công an tỉnh Tuyên Quang, mấy năm gần đây không thấy anh V đi làm mà chỉ ở nhà; Việc mâu thuẫn của vợ chồng anh chị thì tổ dân phố không nắm được, chỉ nghe nói vợ chồng đã ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh V không đi làm nên không có thu nhập phụ giúp cho vợ con; Chị T và anh V có hai con chung là Hồ Sỹ D, sinh ngày 04/8/2008 và Hồ Thục Bảo T, sinh ngày 19/7/2014, hiện đang ở cùng chị T; Về tài sản và việc vay nợ của anh chị đại diện tổ dân phố không nắm được.

Tại biên bản ghi ý kiến của con chung, các con chung của chị T và anh V là Hồ Sỹ D, sinh ngày 04/8/2008 và Hồ Thục Bảo T, sinh ngày 19/7/2014; Các con chung của chị T và anh V đều có nguyện vọng được ở cùng mẹ vì lý do mẹ quan tâm hơn, bố không có việc làm và không có tiền để lo cho các con.

Tại phiên tòa:

Chị Lại Thị Thùy T và anh Hồ Hoàng V đều vắng mặt, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn xin xét xử vắng mặt chị T giữ nguyên yêu cầu về quan hệ hôn nhân về việc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T ly hôn anh V. Về con

chung chị T đề nghị HĐXX giao cả hai con chung là Hồ Sỹ D, sinh ngày 04/8/2008 và Hồ Thục Bảo T, sinh ngày 19/7/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục sau ly hôn, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật; Trình tự phiên tòa được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã thực hiện việc xác minh, gửi và tống đạt các văn bản tố tụng của vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Lại Thị Thùy T được ly hôn anh Hồ Hoàng V; Giao hai con chung là là Hồ Sỹ D, sinh ngày 04/8/2008 và Hồ Thục Bảo T, sinh ngày 19/7/2014 cho chị Lại Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục sau ly hôn; Anh Hồ Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lại Thị Thùy T do hiện tại chị Lại Thị Thùy T. Anh Hồ Hoàng V có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của đương sự, biên bản hòa giải tại Tòa án, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Vụ án Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn có địa chỉ tại thành phố T. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định tại Điều 227, Điều 173 Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không ly do.

- Về việc kiểm tra việc giao nộp chứng cứ: Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án Giấy chứng nhận kết hôn bản chính; Bản sao các tài liệu gồm: Sổ hộ khẩu gia đình, Chứng minh nhân dân của hai vợ chồng và giấy khai sinh của các con chung, Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Lại Thị Thùy T. Nguyên đơn không có ý kiến gì về các tài liệu tòa án công bố tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, bị đơn không giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ gì.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn**:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị Thùy T và anh Hồ Hoàng V có quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Qua trình bày

của đương sự và kết quả xác minh thu thập chứng cứ cho thấy, hiện nay vợ chồng chị T và anh V đã sống ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau, không có tiếng nói chung. Xét thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng chị T, anh V lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ không đạt được. Từ những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lại Thị Thùy T về việc yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Hồ Hoàng V.

-Về con chung: Chị Lại Thị Thùy T và anh Hồ Hoàng V có hai con chung là Hồ Sỹ D, sinh ngày 04/8/2008 và Hồ Thục Bảo T, sinh ngày 19/7/2014. Xét thấy cả ba con chung của anh chị đều có nguyện vọng được ở cùng với mẹ, chị T có việc làm thu nhập ổn định, có nơi ở hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án chị T đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục sau ly hôn, anh V không có việc làm và thu nhập ổn định và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị T. Do vậy, HĐXX xét thấy giao hai con chung là hai con chung là Hồ Sỹ D, sinh ngày 04/8/2008 và Hồ Thục Bảo T, sinh ngày 19/7/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là đảm bảo về điều kiện sống, sinh hoạt học tập, tâm tư nguyện vọng của các con chung của anh chị và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Theo kết quả xác minh tại nơi cư trú của vợ chồng chị T anh V không có tài sản gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về vay nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh thu thập chứng cứ nhưng không có căn cứ xác định chị T và anh V có vay nợ chung, không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết về vay nợ chung của chị T và anh V, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết về vay nợ chung.

[3] Về án phí: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về án phí, chị T không thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do vậy, chị Lại Thị Thùy T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của vụ án là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Lại Thị Thùy T đã nộp trong vụ án này tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Chị Lại Thị Thùy T đã nộp đủ án phí. Anh Hồ Hoàng V không phải chịu án phí của vụ án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lại Thị Thùy T ly hôn anh Hồ Hoàng V.

2. Giao con chung là hai con chung là Hồ Sỹ D, sinh ngày 04/8/2008 và Hồ Thục Bảo T, sinh ngày 19/7/2014 cho chị Lại Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục sau ly hôn. Anh Hồ Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lại Thị Thùy T do hiện tại chị Lại Thị Thùy T không yêu cầu. Anh Hồ Hoàng V có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lại Thị Thùy T phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình của vụ án là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lại Thị Thùy T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000 439 ngày 07/10/2022, anh Hồ Hoàng V không phải nộp phí của vụ án.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, chị Lại Thị Thùy T và anh Hồ Hoàng V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

" Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- UBND phường N, tp Tuyên Quang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Hà Hữu Bình – Lý Thị Nhân	**Vương Thị Lan**